

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 884/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 7 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành “Chương trình triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung cho khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030;*

*Thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 966/TTr-SKH-CN ngày 19 tháng 6 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành “Chương trình triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp, tập trung cho khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với các nội dung cụ thể như sau:

**1. Mục tiêu**

a) Mục tiêu chung: Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp, trọng tâm là khu vực phía Nam, nhằm tạo chuyển biến đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm, khả năng cạnh tranh hàng hóa; bảo vệ môi trường sinh thái; góp phần nâng cao tỷ lệ đóng góp ngành nông nghiệp - thủy sản trong cơ cấu kinh tế khu vực phía nam và của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 và đến năm 2030:

- Triển khai các nhiệm vụ điều tra cơ bản chung về các điều kiện liên quan đến sản xuất nông nghiệp; nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ đối với 08 nhóm sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam (*Nho; Táo; Mãng Tây; Nha đam; Rong biển; Thủy sản; Bò, Dê, Cừu; Nước mắm*).

- Đề xuất đặt hàng ít nhất 06 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*đề tài, đề án, dự án*) cấp nhà nước. Triển khai ít nhất 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại khu vực phía nam (*đến năm 2025 có 06 nhiệm vụ hoàn thành; đến năm 2030 sẽ hoàn thành 04 nhiệm vụ còn lại*).

**2. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

a) Điều tra, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng, yếu tố liên quan; xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên đất, nước, vùng quy hoạch nuôi trồng thủy sản khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh Ninh Thuận: 02 nhiệm vụ.

b) Nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng quy trình, kỹ thuật canh tác, bảo quản, chế biến đối với 07 nhóm sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Nho: 03 nhiệm vụ;
- Táo: 01 nhiệm vụ;
- Mãng tây: 02 nhiệm vụ;
- Rong biển: 02 nhiệm vụ;
- Thủy sản: 02 nhiệm vụ;
- Bò, Dê, Cừu: 02 nhiệm vụ;
- Nước mắm: 02 nhiệm vụ.

(*Kèm theo Phụ lục danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thực hiện*).

c) Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khác, không thuộc Chương trình này thực hiện theo các Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình khác có liên quan.

### **3. Thời gian thực hiện**

Chương trình được triển khai thực hiện từ tháng 7 năm 2023 và kết thúc cuối tháng 12 năm 2025. Đối với các nhiệm vụ cụ thể thuộc Chương trình: Thời gian phê duyệt kinh phí thực hiện phải trước ngày 31/12/2025 và kết thúc chậm nhất là trước ngày 31/12/2028.

### **4. Nguồn lực thực hiện**

a) Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ triển khai Chương trình: Hợp tác, liên kết, thu hút để huy động tối đa nguồn lực tổng hợp của mạng lưới các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngoài tỉnh và của Trung ương kết hợp với nguồn lực tại chỗ, gồm: Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, các đơn vị sự nghiệp có hoạt động khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp, hợp tác xã...

b) Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ưu tiên từ nguồn kinh phí thực hiện “Chương trình ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng công nghệ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh” tại mục II Phục vụ của Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Huy động kết hợp các nguồn kinh phí: Theo khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; bao gồm: Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của địa phương, Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của Trung ương, Nguồn vốn hợp pháp khác (*các quỹ quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vốn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác của các Sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai các nhiệm vụ của chương trình, vốn đối ứng từ các doanh nghiệp, người dân tham gia chương trình...*).

### **5. Tổ chức thực hiện**

a) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia để giải quyết các vấn đề, định hướng nhiệm vụ có độ khó cao về mặt khoa học, có quy mô lớn về phạm vi, kinh phí thực hiện vượt quá khả năng của tỉnh nêu tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ cấp tỉnh thực hiện bằng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh trên cơ sở các đề xuất đặt hàng cụ thể của các Sở, ngành, địa phương và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục đôn đốc, xúc tiến các thủ tục triển khai và quản lý tổ chức thực hiện nhiệm vụ đối với các nhiệm vụ đã có cơ quan đặt hàng tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

- Làm đầu mối kết nối các Sở, ban, ngành, địa phương với các đơn vị khoa học và công nghệ và tư vấn, hỗ trợ các Sở, ban, ngành, địa phương trong xây dựng các nội dung đặt hàng cụ thể để triển khai các định hướng nhiệm vụ tại khoản 2, Điều 1; tiếp tục tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mới để giải quyết các vấn đề bức thiết phát sinh từ thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực của ngành, địa phương, đơn vị.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện các định hướng nhiệm vụ thuộc Chương trình do các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan triển khai.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan:

- Xây dựng đề xuất đặt hàng để triển khai đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chưa có cơ quan đặt hàng tại khoản 2, Điều 1 của Quyết định này trên cơ sở tư vấn của Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị khoa học và công nghệ; tiếp tục đề xuất với tỉnh về các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo mới để giải quyết các vấn đề bức thiết phát sinh từ thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực của ngành, địa phương, đơn vị mình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng các kế hoạch để triển khai Chương trình hoặc lồng ghép, kết hợp với chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đã có để triển khai hoàn thành các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình; thu hút nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; vốn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trước ngày 15/11 cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Khoa học và Công nghệ*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Thuận Nam, Ninh Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ỨU TIÊN THỰC HIỆN**  
**Thuộc Chương trình nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, sản xuất hữu cơ trong lĩnh vực nông nghiệp,**  
**tập trung cho khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Nhóm sản phẩm	Định hướng nhiệm vụ	Cơ quan xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cụ thể các cấp	Thời gian hoàn thành
1	Điều tra cơ bản chung	(1) Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên đất, nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững tỉnh Ninh Thuận. (2) <b>Điều tra, đánh giá các điều kiện tự nhiên, hiện trạng, yếu tố liên quan và đề xuất các mô hình, công nghệ nuôi biển phù hợp tại vùng quy hoạch nuôi biển của tỉnh Ninh Thuận.</b>	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia	Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề xuất đặt hàng
2	Nho	(3) Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong kỹ thuật canh tác, kết hợp cơ giới hóa, tự động hóa để xây dựng quy trình công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, bảo quản nho ăn tươi tại tỉnh Ninh Thuận và vùng phụ cận. (4) Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm từ quả và phụ phẩm nho Ninh Thuận và các vùng lân cận theo định hướng chuỗi giá trị. (5) Xây dựng mô hình sản xuất nho theo hướng hữu cơ kết hợp du lịch nông nghiệp tại Ninh Thuận	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia	Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề xuất đặt hàng

STT	Nhóm sản phẩm	Định hướng nhiệm vụ	Cơ quan xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cụ thể các cấp	Thời gian hoàn thành
3	Táo	(6) Nghiên cứu quy trình công nghệ chế biến và xây dựng dây chuyền chế biến các sản phẩm đặc thù từ táo Ninh Thuận ở quy mô sản xuất thử nghiệm. (7) Xây dựng quy trình phòng trừ tổng hợp hiệu quả một số loại sâu, bệnh hại chính trên cây mãng tây xanh tại Ninh Thuận.	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Năm 2023
4	Mãng tây	(8) Phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng từ măng tây xanh tại tỉnh Ninh Thuận.	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Năm 2023
5	Rong biển	(9) Thử nghiệm ươm cây mầm nuôi cấy mô và sản xuất giống thương phẩm loài rong sụn ( <i>Kappaphycus alvarezii</i> ) tại Ninh Thuận (10) Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng rong nho ( <i>Caulerpa lentillifera</i> ) thành vùng nguyên liệu phục vụ nhu cầu nội tiêu và xuất khẩu tại tỉnh Ninh Thuận.	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh  Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Năm 2023  Năm 2023
6	Thủy sản	(11) Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi ốc hương ( <i>Babylonia areolata</i> ) thương phẩm trong bể tại tỉnh Ninh Thuận. (12) Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sinh sản nhân tạo và nuôi thương phẩm cá địa bông ( <i>Siganus guttatus</i> , Bloch 1787) phù hợp với điều kiện tự nhiên tại Ninh Thuận.	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia  Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề xuất đặt hàng  Đã có văn bản đề xuất đặt hàng

STT	Nhóm sản phẩm	Định hướng nhiệm vụ	Cơ quan xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cụ thể các cấp	Thời gian hoàn thành
7	Bò, Dê, Cừu	(13) Nghiên cứu, chọn lọc, lai tạo để nâng cao năng suất, chất lượng đàn cừu tại Ninh Thuận (14) Sử dụng chế phẩm vi sinh chế biến thức ăn thô làm thức ăn ủ chua cho Bò, Dê, Cừu.	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề xuất đặt hàng Đã có văn bản đề xuất đặt hàng
8	Nước mắm	(15) Nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm nước mắm truyền thống tại tỉnh Ninh Thuận. (16) Nghiên cứu giải pháp xử lý bã cá trong ngành sản xuất nước mắm tại Ninh Thuận.	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam chủ trì xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Năm 2023 Năm 2023